

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ,
Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi “Một hai”
Súng bắn chưa quen,
Quân sự mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến
Lột sắt đường tàu,
Rèn thêm đao kiếm,
Áo vải chân không,
Đi lùng giặc đánh.
Ba năm rồi gửi lại quê hương
Mái lều gianh,
Tiếng mõ đêm trường,
Luống cày đất đỏ
Ít nhiều người vợ trẻ,
Mòn chân bên cối gạo canh khuya
Chúng tôi đi
Nắng mưa sồn mép ba lô,
Tháng năm bạn cùng thôn xóm.
Nghỉ lại lưng đeo
Năm trên dốc nắng
Kì hộ lưng nhau ngang bờ cát trắng
Quờ chân tìm hơi ẩm đêm mưa.
- Đàng nó vợ chưa?
- Đàng nó?
- Tớ còn chờ độc lập
Cả lũ cười vang bên ruộng bắp,
Nhìn o thôn nữ cuối nương dâu.

(**Nhớ** - Hồng Nguyên- Thơ Việt Nam 1945-1985, NXBVH,1985, Trang 107)

Câu 1.Xác định thể thơ của đoạn trích.

Câu 2. Hình ảnh “lũ chúng tôi” được tác giả giới thiệu như thế nào trong đoạn thơ:

Lũ chúng tôi
Bọn người tứ xứ,

*Gặp nhau hồi chưa biết chữ
Quen nhau từ buổi “Một hai”
Súng bắn chưa quen,
Quân sự mươi bài
Lòng vẫn cười vui kháng chiến
Lột sắt đường tàu,
Rèn thêm đao kiếm,
Áo vải chân không,
Đi lòng giặc đánh.*

Câu 3. Phân tích tính gợi hình, gợi cảm của từ “mòn chân” trong câu thơ: *Ít nhiều người vợ trẻ / Mòn chân bên cối gạo canh khuya*

Câu 4. Nhận xét về vẻ đẹp của hình ảnh người lính thời kì đầu kháng chiến chống Pháp được thể hiện trong đoạn thơ .

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về lòng yêu nước của con người Việt Nam trong cuộc sống hôm nay.

Câu 2 (5.0 điểm)

*Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.*

(Theo *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.110, 111)

Cảm nhận của anh, chị về đoạn thơ trên; từ đó, nhận xét tính trữ tình chính trị của Tố Hữu trong đoạn thơ.

-----**HẾT**-----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm

TRƯỜNG THPT NINH GIANG

**HDC ĐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM
HỌC 2022- 2023**

ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM

Bài thi môn: NGỮ VĂN

(Đáp án- thang điểm gồm có 03 trang)

Phần I	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	3,0
	1	Thể thơ: Tự do	0,75
	2	“Lũ chúng tôi” được giới thiệu: - Họ đến từ nhiều miền quê khác nhau của Tổ quốc - Trình độ văn hóa thấp (chưa biết chữ), trình độ quân sự chưa cao (súng bắn chưa quen, quân sự mười bài..) - Điều kiện chiến đấu thiếu thốn: trang phục, vũ khí.. - Có lòng nhiệt tình cách mạng, lạc quan, yêu đời...	0,75
	3	Tính gợi hình, gợi cảm của từ “mòn chân”: HS nêu được một số ý sau: + Gợi hình: Miêu tả sự vất vả, đảm đang, tàn tảo, chịu thương chịu khó, sự thâm lặng hi sinh của những người vợ nơi quê nhà + Gợi cảm: Nỗi nhớ thương, sự đồng cảm của người ra đi với những người thân yêu ở hậu phương -> tình yêu với quê hương, gia đình của người lính	1,0
	4	Vẻ đẹp của người lính thời kì đầu cuộc kháng chiến chống Pháp: - Những người lính trong đoạn thơ xuất thân từ nông dân. Họ chất phác, hiền lành, quen với những công việc nhà nông nhưng khi Tổ quốc cần họ đã sẵn sàng lên đường-> tình yêu Tổ quốc thiêng liêng. - Tinh thần lạc quan, yêu đời - Tình yêu với gia đình, quê hương - Khao khát độc lập cho nước nhà..	0,5
II		LÀM VĂN	7,0
	1	Viết một đoạn văn trình bày suy nghĩ lòng yêu nước	2,0

	trong cuộc sống hôm nay. <i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn.</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: lòng yêu nước trong cuộc sống hôm nay.</i>	0,25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động.</i> - Giải thích: + Lòng yêu nước là tình yêu đối với đất nước, sẵn sàng hành động vì đất nước, không ngừng nỗ lực để xây dựng và phát triển đất nước. -> Lòng yêu nước là một tình cảm thiêng liêng, cao quý của mỗi người dành cho quốc gia, dân tộc mình. -Những biểu hiện về lòng yêu nước của con người trong xã hội ngày nay: + Nỗ lực học tập, lao động để không chỉ xây dựng được cuộc sống tốt đẹp cho bản thân mà còn góp phần dựng xây đất nước. + Quan tâm đến đời sống kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội của đất nước. + Có ý thức vun đắp, bảo vệ, giữ gìn, tự hào về văn hóa vật chất và tinh thần của đất nước. + Giới thiệu văn hóa của dân tộc với bạn bè thế giới khi có dịp. + Ý thức, hành động luôn hướng về nguồn cội dù ở đâu trên thế giới. + Thương yêu, trân quý đất nước còn nghèo khó, gian lao. + Gắn đời sống cá nhân với vận mệnh chung của cộng đồng để hòa nhịp với đất nước, luôn sẵn sàng khi Tổ quốc cần ->Lòng yêu nước là động lực giúp con người sống có lí tưởng và trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và trên hết là tạo nên sức mạnh để một dân tộc chiến thắng mọi	1,0

	thử thách, khó khăn + Phê phán một số người thiếu trách nhiệm với cộng đồng, sống ích kỉ, hưởng thụ, thiếu hiểu biết về đất nước, dân tộc,... dẫn tới bị kẻ xấu lợi dụng, lung lạc, từ đó đi ngược lại lợi ích chung của đất nước. (HS phân tích dẫn chứng phù hợp) - Liên hệ bản thân: + Không ngừng học hỏi, làm giàu tri thức của bản thân để hiểu biết đầy đủ và sâu sắc hơn về đất nước, dân tộc. + Lao động dựng xây đất nước...	
	<i>d. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,25
	<i>e. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</i>	0,25
2	Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến. <i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:</i> Có đủ mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề. Thân bài triển khai được vấn đề. Kết bài kết luận được vấn đề. <i>b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:</i> Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến trong đoạn trích. <i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng.	5.0
	Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và yêu cầu của đề.	0,25
	Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến: - Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người: + Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người nơi chiến khu hiện lên qua nỗi nhớ cồn cào, da diết, thường trực như nỗi nhớ người yêu (cách so sánh độc đáo, ấn tượng) + Thiên nhiên vừa hiện thực, vừa thơ mộng, thi vị, mang những nét đặc trưng của Việt Bắc (<i>phân tích dẫn chứng phù hợp</i>) + Cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc: cuộc sống khó khăn, gian khổ; con người Việt Bắc táo tợn, chịu	0,25
	Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và yêu cầu của đề. Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến: - Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người: + Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người nơi chiến khu hiện lên qua nỗi nhớ cồn cào, da diết, thường trực như nỗi nhớ người yêu (cách so sánh độc đáo, ấn tượng) + Thiên nhiên vừa hiện thực, vừa thơ mộng, thi vị, mang những nét đặc trưng của Việt Bắc (<i>phân tích dẫn chứng phù hợp</i>) + Cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc: cuộc sống khó khăn, gian khổ; con người Việt Bắc táo tợn, chịu	0,5
	Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và yêu cầu của đề. Cảm nhận vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến: - Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người: + Vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người nơi chiến khu hiện lên qua nỗi nhớ cồn cào, da diết, thường trực như nỗi nhớ người yêu (cách so sánh độc đáo, ấn tượng) + Thiên nhiên vừa hiện thực, vừa thơ mộng, thi vị, mang những nét đặc trưng của Việt Bắc (<i>phân tích dẫn chứng phù hợp</i>) + Cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc: cuộc sống khó khăn, gian khổ; con người Việt Bắc táo tợn, chịu	1,75

	thương, chịu khó, sâu nặng ân tình (<i>phân tích dẫn chứng phù hợp</i>) - Nghệ thuật: thể thơ lục bát với giọng điệu ngọt ngào, tha thiết; cặp đại từ <i>mình – ta</i>; ngôn từ giản dị, mộc mạc, giàu hình ảnh, giàu sức gợi cảm; các biện pháp tu từ: phép điệp, liệt kê, so sánh... -> Qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến về thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc, Tố Hữu đã ngợi ca nghĩa tình cách mạng, đạo lí truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam.	0,5
	Nhận xét về tính trữ tình chính trị trong đoạn thơ - Thơ chính trị: Là thơ trực tiếp đề cập đến những vấn đề chính trị, những sự kiện chính trị nhằm mục đích tuyên truyền, cổ động ->chính vì thế, thơ chính trị thường có nguy cơ rơi vào khô khan, áp đặt. - Tố Hữu đã trữ tình hóa những vấn đề chính trị đó , chuyển hóa thành những vấn đề của tình cảm, cảm xúc, rất mực tự nhiên, chân thành đậm thấm. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ, đoạn thơ là cảm hứng ân tình cách mạng, niềm biết ơn sâu sắc với Đảng, Bác Hồ, căn cứ địa CM, nhân dân trong suốt 15 gắn bó và đặc biệt là nỗi nhớ sâu đậm , da diết về thiên nhiên, con người VB. -Ở nghệ thuật : TH đã thể hiện sự tài hoa của mình trong việc vận dụng hình thức đậm chất trữ tình để thể hiện nội dung chính trị: hình thức đối đáp , xưng hô mình ta; thể thơ lục bát với giọng điệu tâm tình tình ngọt ngào da diết; tính nhạc phong phú của TV... -> Tính trữ tình chính trị góp phần thể hiện phong cách thơ Tố Hữu	0,5
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp:</i> Đảm bảo chuẩn chính tả ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

[illegible]